

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HSST  
Ngày: 30 – 10 – 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TA, TỈNH PHÚ YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cơ

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Phạm Ngọc Trung và ông Trần Sáu

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TA;

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa:*** Ông Biện Tấn Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Lê Đ**, sinh năm 1965; Tên gọi khác: Không; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn BT, xã ANT, huyện TA, tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 4/12; Cha: Lê Hữu C, sinh năm: 1934; Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1936; Vợ: Võ Thị H; sinh năm 1968; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992;

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 17/6/2019, bị Đoàn Công an ĐTA xử phạt hành chính 1.050.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 20/6/2019;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Biện Văn Q**; sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn BT, xã ANT, huyện TA, tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Biện Văn N, chết; Mẹ Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Vợ: Võ Thị L, sinh năm 1989; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 17/6/2019, bị Đoàn Công an ĐTA xử phạt hành chính 2.540.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 20/6/2019;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1988;
2. Lê Trọng D, sinh năm 1996;
3. Bùi Văn T, sinh năm 1987;
4. Nguyễn L, sinh năm 1976;
5. Mai Văn Đ, sinh năm 1969;
6. Bùi Văn T, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: thôn BT, xã ANT, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

Tất cả đều có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/01/2020, Bùi Văn T cho Biện Văn Q, Lê Đ, Nguyễn Văn K, Lê Trọng D, Bùi Văn T, Nguyễn L, Mai Văn Đ, cùng trú tại thôn BT, xã ANT, huyện TA chơi xóc bầu cua ăn thua bằng tiền tại nhà. T thu tiền xâu của những người đến chơi 100.000 đồng.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc 07 con bạc đang xóc bầu cua được ăn thua bằng tiền tại nhà của T thì bị lực lượng Công an xã ANT, huyện TA bắt quả tang. Cụ thể như sau:

Nguyễn Văn K cầm cái, K sử dụng 01 đĩa kim loại màu trắng và 01 cái thau (thau) bên trong có 03 hột bằng xộp hình lục giác vuông, trên mỗi mặt có in hình các con vật “Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai” và hình quả “Bầu” xóc cho các con bạc đặt cược.

Thời điểm bắt quả tang xác định Nguyễn Văn K đang đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua được ăn thua bằng tiền với 06 người cụ thể như sau: Biện Văn Q khai dùng 120.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả thua hết 120.000 đồng; Lê Đ khai dùng số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả hòa; Lê Trọng D khai dùng số tiền 100.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả hòa, khi bị bắt quả tang thì D ném 100.000 đồng vào chiếu bạc; Nguyễn L khai mang 200.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả thua hết 200.000 đồng; Mai Văn Đ khai dùng số tiền 50.000 đồng để tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang; Nguyễn Văn K khai dùng số tiền 270.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả thua 70.000 đồng còn 200.000 đồng K tự nguyện giao nộp lại cơ quan điều tra; Bùi Văn T khai mang theo 1.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, kết quả T thua 280.000 đồng, tại thời điểm bắt quả tang thu giữ trên người T 720.000 đồng, trong đó số tiền dùng để tiếp tục đánh bạc 20.000 đồng, số tiền không liên quan đến đánh bạc 700.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc là 1.240.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ số tiền trên người của các con bạc gồm: Lê Đ 400.000 đồng sẽ dùng để đánh bạc, Bùi Văn T 720.000 đồng, trong đó số tiền dùng để đánh bạc 20.000 đồng, số tiền không dùng đánh bạc 700.000 đồng; 200.000 đồng Nguyễn Văn K tự nguyện giao nộp. Tổng số tiền thu giữ trên người các con bạc mà họ sẽ dùng để tiếp tục đánh bạc là 620.000 đồng.

Vật chứng vụ án và tài sản tạm giữ: 01 đĩa kim loại màu trắng và 01 cái thau (thau); 03 hột bằng xấp hình lục giác vuông, trên mỗi mặt có in hình các con vật “Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai” và hình quả “Bầu”; một tờ giấy có in hình các con vật “Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai” và hình quả “Bầu”; Số tiền 1.960.000 đồng (Trong đó số tiền thu tại chiếu bạc 1.240.000 đồng, thu giữ trên người các con bạc dùng vào việc đánh bạc 620.000 đồng, tiền xâu 100.000 đồng);

Số tiền 740.000 đồng thu giữ trên người con bạc nhưng không dùng vào việc đánh bạc.

Tại cáo trạng số: 25/CT – VKS ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TA truy tố các bị cáo Lê Đ và Biện Văn Q phạm tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự..

Tại phiên toà:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn T trình bày: Khi đến nhậu tại nhà Thông có mang theo 1.000.000 đồng để đi trả tiền cám, thấy vui nên đã lấy 300.000 đồng để chơi bầu cua còn 700.000 đồng để trả nợ. Số tiền 300.000 đồng chơi bầu cua thua hết chỉ còn 20.000 đồng. Số tiền 700.000 đồng để trả tiền cám không liên quan đến việc chơi bầu cua nên xin được nhận lại.

Người cơ quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn T trình bày: Mấy anh em trong xóm nhậu chơi tại nhà sau đó anh K đi mua bộ bầu cua về anh em xúm chơi có cho mấy đứa nhỏ tiền sữa 100.000 đồng tôi nhận, sau khi Công an bắt bảo là tiền xâu thì tôi nộp lại, còn số tiền trong người 40.000 đồng là của tôi không tham gia chơi bầu cua nên xin được nhận lại.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn K, Lê Trọng D, Nguyễn L, Mai Văn Đ đều thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bầu cua và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Đ và Biện Văn Q phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Q; xử phạt các bị cáo Lê Đ và Biện Văn Q mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập vì các bị cáo không có thu nhập ổn định; Về vật chứng vụ án: Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Văn T 700.000 đồng, Bùi Văn T 40.000 đồng; Tịch thu sung quỹ số tiền 1.960.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa kim loại màu trắng và 01 cái thau (thau); 03 hột bằng xấp hình lục giác vuông, trên mỗi mặt có in hình các con vật “Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai” và hình quả “Bầu”; một tờ giấy có in hình các con vật “Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai” và hình quả “Bầu”.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TA, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/01/2020, trong lúc các con bạc Biện Văn Q, Lê Đình, Nguyễn Văn K, Lê Trọng D, Bùi Văn T, Nguyễn L, Mai Văn Đ đang chơi xóc bầu cua được ăn thua bằng tiền tại nhà của Bùi Văn Thông ở thôn BT, xã ANT, huyện TA thì bị phát hiện bắt quả tang, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.860.000 đồng (số tiền thu tại chiếu bạc 1.240.000 đồng, thu giữ trên người các con bạc dùng vào việc đánh bạc 620.000 đồng), trong đó Biện Văn Q dùng số tiền 120.000 đồng và Lê Đ dùng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc.

[2.2] Biện Văn Q và Lê Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc bầu cua ăn thua bằng tiền nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi xóc bầu cua ăn thua bằng tiền. Nên các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 25/CT-VKS-HS ngày 11/10/2020 truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến văn minh xã hội, gây mất trật tự công cộng tại địa phương, cả hai bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua ăn thua bằng tiền nhưng không thay đổi vẫn tiếp tục thực hiện hành vi tương tự nên phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Q có ông nội và bà nội là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xét giảm một phần hình phạt xử các bị cáo mức án cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm lao động, cải tạo, tu dưỡng đạo đức trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Các bị cáo đều làm nông không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

[6] Vật chứng vụ án:

[6.1] Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Văn T 700.000 đồng, Bùi Văn T 40.000 đồng vì không liên quan đến vụ án.

[6.2] Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa bằng kim loại màu trắng và 01 cái thau (thau); 03 hột tích hình hộp vuông có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; một tờ giấy diện 40 cm x 60 cm có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai.

[6.3] Tịch thu sung quỹ số tiền 1.960.000 đồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đ và Biện Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 36 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo, bị cáo Q được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo Đ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án; không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Biện Văn Q 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo Q nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án; không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Giao các bị cáo Lê Đ và Biện Văn Q cho UBND xã ANT, huyện TA, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án:

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Văn T 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), Bùi Văn T 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng);

Tịch thu sung quỹ số tiền 1.960.000 đồng (Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Theo ủy nhiệm chi ký hiệu: C4-02a/NS ngày 15/9/2020 của Công an huyện TA

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa bằng kim loại màu trắng và 01 cái thau (thau); 03 hột tích hình hộp vuông có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; một tờ giấy diện 40 cm x 60 cm có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 15/9/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện TA và Công an huyện TA.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại thời điểm tuyên án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện TA;
- Chi cục THADS h. TA;
- Công an huyện TA;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hs,
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Cơ**



